

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 05-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Đàn và ông Ngô Đăng Ký.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị V, Giới tính: Nữ, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10 tháng 9 năm 1976 tại Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quê quán: Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Cha: Nguyễn Văn T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị V, SN: 1955; Mất sức lao động; chồng: Lê Văn Ch, SN: 1975; Nghề nghiệp: Đánh cá; Nơi thường trú: Thôn Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 03 người con, lớn nhất SN: 1993, nhỏ nhất SN: 2001; Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017, bị Công an huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt VPHC về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 27/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị N, Giới tính: Nữ, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10 tháng 7 năm 1979 tại: Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quê quán: Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Cha: Nguyễn Anh T, SN: 1949; Mẹ: Nguyễn Thị Y, SN: 1950; chồng: Mai Văn Th, SN: 1974; Nghề nghiệp: Đánh cá; Nơi cư trú: Thôn Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 2 người con, lớn nhất SN: 2001, nhỏ nhất SN: 2008; Anh chị em ruột: Có 7 người, bị cáo là con thứ 1;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 27/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hồ Thị L, Giới tính: Nữ, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06 tháng 06 năm 1968 tại: Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quê quán: huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Cha: Hồ Văn T (đã chết); Mẹ: Trần Thị H (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Y (đã chết); Con: Có 02 người, lớn nhất SN 1994, nhỏ nhất SN 1996; Anh chị em ruột: Có 5 người, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 27/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị H, Giới tính: Nữ, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02 tháng 4 năm 1979 tại: Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quê quán: Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Cha: Nguyễn Anh T, SN: 1949, Mẹ: Nguyễn Thị Y, SN: 1950; Chồng: Ngô Nguyễn Th, SN: 1976; Nghề nghiệp: Đánh cá; Nơi cư trú: Thôn Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 03 người, lớn nhất SN: 2000, nhỏ nhất SN: 2015; Anh chị em ruột: Có 7 người, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 27/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên: Mai Thị A, Giới tính: Nữ, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1984 tại: Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quê quán: Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Phú Q, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Cha: Mai Văn Th (đã chết); Mẹ: Mai Thị T, SN: 1950; Chồng: Võ Văn Tr, SN: 1979; Nghề nghiệp: Xuất khẩu lao động tại Đài Loan; Con: Có 2 người con, lớn nhất SN: 2010, nhỏ nhất SN: 2019; Anh chị em ruột: Có 7 người, bị cáo là con út;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 27/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Võ Thị D, Giới tính: Nữ, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 02 năm 1983 tại: Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quê quán: TX.Cửa Lò, Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Cha: Võ Văn T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị V, SN: 1958, mất sức lao động;

Chồng: Nguyễn Lưu Tr, SN: 1975; Nghề nghiệp: Đánh cá; Nơi cư trú: Thôn Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 3 người con, lớn nhất SN: 2005, nhỏ nhất SN: 2014; Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 27/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Thị H, Giới tính: Nữ, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 10 năm 1985 tại: Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quê quán: xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Cha: Nguyễn Anh T, SN: 1949; Mẹ: Nguyễn Thị Y, SN: 1950; Chồng: Phạm Ngọc H, SN: 1977; Nghề nghiệp: Xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc; Con: Có 1 người con, SN: 2012; Anh chị em ruột: Có 7 người, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 27/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Thị Y, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Thôn Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/12/2022, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Hồ Thị L, Nguyễn Thị H, Mai Thị A, Võ Thị D, Nguyễn Thị H đang ngồi chơi, nói chuyện với nhau tại nhà bà Nguyễn Thị Y, SN 1950, trú tại thôn Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh thì một lúc sau rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài “liêng” ăn tiền gom “tẩy” mỗi ván 10.000 đồng. Tất cả mọi người đồng ý rồi cùng nhau đi lên gian phòng trống ở tầng 2 nhà bà Nguyễn Thị Y và bắt đầu đánh bạc. Hình thức đánh bài liêng như sau: Mỗi người đặt cược số tiền 10.000 đồng gọi là đặt tiền “tẩy” trước khi chia bài, người chia bài sẽ đặt “mậu tẩy” số tiền 20.000 đồng (người nào đặt “mậu tẩy” sẽ được đánh cuối cùng). Sau khi đặt “tẩy” xong thì người cầm cái sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài. Thứ tự đánh bắt đầu từ người ngồi sát bên phải người chia bài theo ngược chiều kim đồng hồ đến người chia bài là người đánh cuối cùng. Sau khi xem bài thì người đánh đầu tiên sẽ có 03 lựa chọn là “úp bỏ” nghĩa là bỏ bài và không tham gia đánh ván bài đó, “cân” nghĩa là bỏ thêm tiền cược 10.000 đồng để bằng số tiền “mậu tẩy” hoặc “phạt” thêm nghĩa là ngoài tiền “cân” thì tiếp tục tăng số tiền cược nhưng không quá 50.000 đồng. Người liên kế theo chiều chia bài sẽ được đánh tiếp theo, có 3 lựa chọn là “úp bỏ” hoặc “cân” tức là thêm số tiền bằng người liên trước vừa đặt cược và “phạt” thêm nghĩa là tiếp tục tăng số tiền cược nhưng cũng không được quá 50.000 đồng, cứ như vậy đến người chơi cuối cùng là người chia bài và người đặt “mậu tẩy”, người này có 3 lựa chọn là “úp” hoặc “cân” và “phạt”

thêm. Tiếp tục lượt chơi theo vòng tròn như vậy cho đến khi không còn ai "phạt" thêm nữa (tối đa 02 vòng) thì những người tham gia đặt cược thêm sẽ mở bài và tính thắng thua. Người có bộ bài cao nhất sẽ thắng hết toàn bộ tiền cược trong ván và là người chia bài ván sau. Cách tính thắng thua như sau: Thứ tự các quân bài từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; "chất" theo thứ tự từ thấp đến cao là bích, chuồn, cơ, rô; nếu nhiều người chơi cùng có bộ ba quân bài điểm như nhau thì sẽ ưu tiên tính thắng thua theo bộ bài có lá bài chất cao nhất trước. Bài cao nhất là "sáp" (ba quân bài giống nhau), bài cao thứ hai là "Liêng" (ba quân bài có thứ tự liên tiếp nhau), bộ "Liêng" cao nhất là Q – K – A. Bài cao thứ ba là "Ảnh" (ba quân bài đều nằm là các quân bài J, Q, K, trong đó có 02 quân bài giống nhau và 01 quân còn lại thì khác 02 quân kia, ví dụ: 02 quân J, 01 quân Q). Cuối cùng là cộng điểm các lá bài để tính thắng thua. Trong đó các quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm. Tổng điểm là từ 10 trở lên thì sẽ lấy chữ số cuối cùng trong tổng điểm làm điểm để so sánh các người chơi (ví dụ 12 điểm hoặc 22 điểm đều sẽ tính là 2 điểm), bộ bài tính điểm cao nhất là 9 điểm. Cả 07 người đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang. Thu giữ: 01 bộ bài tú-lơ-khơ 52 lá, 01chiếc chiếu nhựa và tổng số tiền 19.290.000đ (mười chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Quá trình đánh bạc Nguyễn Thị V sử dụng số tiền 6.230.000 đồng, Nguyễn Thị N sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, Hồ Thị L sử dụng số tiền 2.580.000 đồng, Nguyễn Thị H sử dụng số tiền 2.400.000 đồng, Mai Thị A sử dụng số tiền 2.080.000 đồng, Võ Thị D sử dụng số tiền 1.500.000 đồng và Nguyễn Thị H sử dụng số tiền 1.500.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ gồm: 19.290.000 đồng (mười chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếc chiếu nhựa.

Số vật chứng thu giữ này đã chuyển đến cho Chi cục THADS huyện Nghi Xuân để bảo quản nhằm phục vụ cho công tác truy tố và xét xử.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận đầy đủ về hành vi đánh bạc của mình cùng đồng phạm như đã nêu trên.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 10/CT-VKS-NX ngày 13/03/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Hồ Thị L, Nguyễn Thị H, Mai Thị A, Võ Thị D và Nguyễn Thị H về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Hồ Thị L, Nguyễn Thị H, Mai Thị A, Võ Thị D và Nguyễn Thị H phạm tội "*Đánh bạc*".

Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 09 - 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 - 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị N 06 - 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 - 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Hồ Thị L 06 - 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 - 18

tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H từ 25 đến 30 triệu đồng, các bị cáo Mai Thị A, Võ Thị D và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35 BLHS, đề nghị xử phạt tiền 10 đến 20 triệu đồng đối với Nguyễn Thị V. Nguyễn Thị N 10 đến 15 triệu đồng. Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/12/2022, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Hồ Thị L, Nguyễn Thị H, Mai Thị A, Võ Thị D, Nguyễn Thị H rủ nhau đánh bài "Liêng" ăn tiền tại phòng trống tầng 2 nhà bà Nguyễn Thị Y ở thôn Hội Th, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Nghi Xuân phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền: 19.290.000 đ (Mười chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc, 01 bộ bài tứ lơ khơ loại 52 lá và 01 chiếc chiếu nhựa.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Hồ Thị L, Nguyễn Thị H, Mai Thị A, Võ Thị D, Nguyễn Thị H đánh bạc trái phép dưới hình thức được thua bằng tiền có trị giá 19.290.000 đồng đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về đánh giá vai trò vị trí của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó: Tất cả các bị cáo cùng nhau khởi xướng, cũng như chuẩn bị công cụ để đánh bạc, các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Hồ Thị L, Nguyễn

Thị H, Mai Thị A, Võ Thị D, Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò vị trí của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX thấy rằng,

Đối với bị cáo Nguyễn Thị V sử dụng số tiền 6.230.000 đồng, Nguyễn Thị N sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, Hồ Thị L sử dụng số tiền 2.580.000 đồng, Nguyễn Thị H sử dụng số tiền 2.400.000 đồng, Mai Thị A sử dụng số tiền 2.080.000 đồng, Võ Thị D sử dụng số tiền 1.500.000 đồng và Nguyễn Thị H sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thị V có nhân thân xấu, tuy nhiên có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo Nguyễn Thị N và Hồ Thị L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly cho các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho 03 bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N và Hồ Thị L được hưởng án treo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo tham gia đánh bạc có vai trò của các bị cáo ngang nhau. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên trên cơ sở đánh giá mức độ vai trò vị trí của các bị cáo trong vụ án thì số tiền phạt đối với các bị cáo là khác nhau.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo V và N là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả tính răn đe giáo dục bị cáo. Đối với bị cáo Hồ Thị L có hoàn cảnh khó khăn, chồng đã mất lại nuôi con bị tàn tật nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Trong vụ án này, việc các bị cáo đánh bạc tại nhà bà Nguyễn Thị Y là chủ nhà, nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, do bị ốm nặng nên bà Y chỉ nằm trong phòng, không tham gia đánh bạc cũng như không biết việc 07 người nói trên tổ chức đánh bạc tại nhà mình. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối bà Y là có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Số tiền: 19.290.000 đ (Mười chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá và 01 chiếc chiếu nhựa. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 17, Điều 58 (Điều 65 áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Hồ Thị L) của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với các bị cáo.

Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị N áp dụng thêm khoản 3 Điều 321; điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Mai Thị A, Võ Thị D, Nguyễn Thị H áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Hồ Thị L, Nguyễn Thị H, Mai Thị A, Võ Thị D, Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

3. Về hình phạt chính:

3.1. Xử phạt Nguyễn Thị V 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.2. Xử phạt Nguyễn Thị N 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.3. Xử phạt Hồ Thị L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Hồ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Hồ Thị L phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.4. Xử phạt Nguyễn Thị H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3.5. Xử phạt Mai Thị A 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3.6. Xử phạt Võ Thị D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3.7. Xử phạt Nguyễn Thị H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng đối với các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N để sung công quỹ nhà nước.

5. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá và 01 chiếc chiếu nhựa; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 19.290.000 đ (Mười chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Tình trạng các vật chứng trên có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/03/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân.

6. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Hồ Thị L, Nguyễn Thị H, Mai Thị A, Võ Thị D, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Nghi Xuân;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)**

Đặng Thị Hương

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

